Đặc tả usecase UC2.2 – Nhập số lượng sản phẩm

|  |  |
| --- | --- |
| **Usecase ID** | UC2.2 |
| **Usecase Name** | Nhập số lượng sản phẩm |
| **Desciption** | Cho phép quản lý kho cập nhật số lượng sản phẩm mới |
| **Actor** | Quản lý kho |
| **Trigger** | Quản lý kho ấn vào mục “nhập số lượng sản phẩm” |
| **Pre-condition** | Quản lý kho đã đăng nhập hệ thống thành công |
| **Post-condition** | Quản lý kho đã cập nhật số lượng sản phẩm mới |
| **Basic Flow** | * Bước 1: QLK ấn vào nút “ba gạch” tại góc trái phía trên màn hình * Bước 2: Hệ thống sổ ra màn hình danh mục các lựa chọn tương ứng với tài khoản * Bước 3: QLK nhấp chọn “Nhập số lượng sản phẩm” * Bước 4: Hệ thống hiện thị giao diện Nhập số lượng sản phẩm * Bước 5a: QLK cập nhật tên và số lượng sản phẩm mong muốn * Bước 6a: QLK lưu thông tin cập nhật * Bước 7a: Hệ thống xác nhận cập nhật và hiển thị giao diện Nhập số lượng sản phẩm |
| **Exception Flow** | * Bước 5b: QLK ấn nút “back” để quay trở lại màn hình chính * Bước 6b: Hệ thống mở giao diện màn hình chính |
| **Non – Functional**  **Requirement** | * Time out cho thời gian không sử dụng hệ thống trong 5p |
| **Notes** |  |

Đặc tả usecase UC2.3 – In phiếu nhập sản phẩm

|  |  |
| --- | --- |
| **Usecase ID** | UC2.3 |
| **Usecase Name** | In phiếu nhập sản phẩm |
| **Desciption** | QLK in ra phiếu nhập sản phẩm |
| **Actor** | Quản lý kho |
| **Trigger** | Quản lý kho ấn vào nút “Xác nhận” tại giao diện Nhập số lượng sản phẩm |
| **Pre-condition** | QLK đã thực hiện nhập số lượng sản phẩm |
| **Post-condition** | Hệ thống in ra phiếu nhập sản phẩm |
| **Basic Flow** | * Bước 1: Hệ thống xác nhận cập nhật và hiển thị giao diện Nhập số lượng sản phẩm * Bước 2a: Hệ thống in ra phiếu giao dịch |
| **Alternative Flow** |  |
| **Exception Flow** | * Bước 2b: Hệ thống hiển thị ra màn hình lỗi “hết giấy in” * Bước 3b: Hệ thống huỷ thông tin vừa nhập * Bước 3: QLK thay giấy vào máy in * Bước 4: QLK thực hiện lại Basic Flow |
| **Non – Functional**  **Requirement** | * Time out cho thời gian không sử dụng hệ thống trong 5p |
| **Notes** |  |

Đặc tả usecase UC3.1 – Bán hàng

|  |  |
| --- | --- |
| **Usecase ID** | UC3.1 |
| **Usecase Name** | Bán hàng |
| **Desciption** | NVBH thực hiện bán hàng |
| **Actor** | Nhân viên bán hàng |
| **Trigger** | Nhân viên ấn vào nút bán hàng |
| **Pre-condition** | NVBH đã đăng nhập hệ thống |
| **Post-condition** | NVBH truy cập được vào chức năng bán hàng |
| **Basic Flow** | * Bước 1: NVBH ấn vào nút “ba gạch” tại góc trái phía trên màn hình * Bước 2: Hệ thống sổ ra màn hình danh mục các lựa chọn tương ứng với tài khoản * Bước 3: NVBH nhấp chọn “Bán hàng” * Bước 4: Hệ thống hiện thị giao diện Bán hàng * Bước 5a: NVBH thực hiện các yêu cầu mong muốn với chức năng |
| **Alternative Flow** |  |
| **Exception Flow** | * Bước 5b: QLK ấn nút “back” để quay trở lại màn hình chính * Bước 6b: Hệ thống mở giao diện màn hình chính |
| **Non – Functional**  **Requirement** | * Time out cho thời gian không sử dụng hệ thống trong 5p |
| **Notes** |  |

Đặc tả usecase UC3.1.1 – Nhận order

|  |  |
| --- | --- |
| **Usecase ID** | UC3.1.1 |
| **Usecase Name** | Nhận order |
| **Desciption** | NVBH thực hiện nhận order |
| **Actor** | Nhân viên bán hàng |
| **Trigger** | Nhân viên ấn vào nút “nhận order” |
| **Pre-condition** | NVBH đã thực hiện “bán hàng” |
| **Post-condition** | NVBH thực hiện xong nhận order |
| **Basic Flow** | * Bước 1: NVBH ấn vào nút “nhận order” tại giao diện bán hàng * Bước 2: Hệ thống hiển thị giao diện “nhận order” * Bước 3: NVBH nhấp chọn sản phẩm và số lượng được order * Bước 4: Hệ thống lưu lại thông tin order * Bước 5: Hệ thống mở giao diện “bán hàng” |
| **Alternative Flow** |  |
| **Exception Flow** | * Bước 2b: QLK ấn nút “back” để quay trở lại * Bước 3b: Hệ thống mở giao diện “bán hàng” |
| **Non – Functional**  **Requirement** | * Time out cho thời gian không sử dụng hệ thống trong 5p |
| **Notes** |  |

Đặc tả usecase UC3.1.2 – Thu tiền

|  |  |
| --- | --- |
| **Usecase ID** | UC3.1.2 |
| **Usecase Name** | Thu tiền |
| **Desciption** | NVBH thực hiện Thu tiền |
| **Actor** | Nhân viên bán hàng |
| **Trigger** | Nhân viên ấn vào nút “ Thu tiền ” |
| **Pre-condition** | NVBH đã thực hiện “Nhận order” |
| **Post-condition** | NVBH thực hiện xong Thu tiền |
| **Basic Flow** | * Bước 1: NVBH ấn vào nút “Thu tiền” tại giao diện bán hàng * Bước 2a: Hệ thống hiển thị giao diện “ Thu tiền” * Bước 3a: NVBH nhập vào số lượng tiền nhận của khách * Bước 4a: Hệ thống tính toán và lưu lại thông tin lượng tiền đồng thời xác nhận giao dịch * Bước 5a: Hệ thống mở giao diện “bán hàng” |
| **Alternative Flow** |  |
| **Exception Flow** | * Bước 2b: QLK ấn nút “back” để quay trở lại * Bước 3b: Hệ thống mở giao diện “bán hàng” |
| **Non – Functional**  **Requirement** | * Time out cho thời gian không sử dụng hệ thống trong 5p |
| **Notes** |  |

Đặc tả usecase UC3.1.3 – In bill cho khách

|  |  |
| --- | --- |
| **Usecase ID** | UC3.1.3 |
| **Usecase Name** | In bill cho khách |
| **Desciption** | NVBH thực hiện In bill cho khách |
| **Actor** | Nhân viên bán hàng |
| **Trigger** | Nhân viên ấn vào nút “ In bill cho khách ” |
| **Pre-condition** | NVBH đã thực hiện “Thu tiền” |
| **Post-condition** | NVBH thực hiện xong In bill cho khách |
| **Basic Flow** | * Bước 1: NVBH ấn vào nút “ In bill cho khách ” tại giao diện bán hàng * Bước 2: Hệ thống in bill * Bước 3: Hệ thống mở giao diện “bán hàng” |
| **Alternative Flow** |  |
| **Exception Flow** | * Bước 2b: Hệ thống hiển thị ra màn hình lỗi “hết giấy in” * Bước 3b: Hệ thống huỷ thông tin vừa nhập * Bước 3: NVBH thay giấy vào máy in * Bước 4: NVBH thực hiện lại Basic Flow |
| **Non – Functional**  **Requirement** | * Time out cho thời gian không sử dụng hệ thống trong 5p |
| **Notes** |  |

Đặc tả usecase UC3.1.4 – In order cho nhân viên

|  |  |
| --- | --- |
| **Usecase ID** | UC3.1.4 |
| **Usecase Name** | In order cho nhân viên |
| **Desciption** | NVBH thực hiện In order cho nhân viên |
| **Actor** | Nhân viên bán hàng |
| **Trigger** | Nhân viên ấn vào nút “In order cho nhân viên ” |
| **Pre-condition** | NVBH đã thực hiện “Thu tiền” |
| **Post-condition** | NVBH thực hiện xong In order cho nhân viên |
| **Basic Flow** | * Bước 1: NVBH ấn vào nút “ In order cho nhân viên ” tại giao diện bán hàng * Bước 2: Hệ thống in order * Bước 3: Hệ thống mở giao diện “bán hàng” |
| **Alternative Flow** |  |
| **Exception Flow** | * Bước 2b: Hệ thống hiển thị ra màn hình lỗi “hết giấy in” * Bước 3b: Hệ thống huỷ thông tin vừa nhập * Bước 3b: NVBH thay giấy vào máy in * Bước 4b: NVBH thực hiện lại Basic Flow |
| **Non – Functional**  **Requirement** | * Time out cho thời gian không sử dụng hệ thống trong 5p |
| **Notes** |  |

Đặc tả usecase UC3.2.3 – Thống kê doanh thu trong ca

|  |  |
| --- | --- |
| **Usecase ID** | UC3.2.3 |
| **Usecase Name** | Thống kê doanh thu trong ca |
| **Desciption** | NVBH thực hiện Thống kê doanh thu trong ca |
| **Actor** | Nhân viên bán hàng |
| **Trigger** | Nhân viên ấn vào nút “ Thống kê doanh thu trong ca ” |
| **Pre-condition** | NVBH đã thực hiện “Quản lý” |
| **Post-condition** | NVBH thực hiện xong Thống kê doanh thu trong ca |
| **Basic Flow** | * Bước 1: NVBH ấn vào nút “Thống kê doanh thu trong ca ” tại giao diện bán hàng * Bước 2a: Hệ thống thực hiện tính toán doanh thu * Bước 3a: Hệ thống xác nhận và lưu thông tin doanh thu * Bước 4a: Hệ thống hiển thị giao diện Quản lý |
| **Alternative Flow** |  |
| **Exception Flow** | * Bước 2b: QLK ấn nút “back” để quay trở lại * Bước 6b: Hệ thống mở giao diện “ Quản lý ” |
| **Non – Functional**  **Requirement** | * Time out cho thời gian không sử dụng hệ thống trong 5p |
| **Notes** |  |